

Ngày	5,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-1.7%	13.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 6,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	297
Số lượng CPLH (CP)	50,310,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,205
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	2.10
EPS	343
P/E	17.2

DT thuần

Q1/24

556

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 223| 67.1%

YoY: ▲ 65.0| 13.3%

LN trước thuế

Q1/24

32.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 103| 147%

YoY: ▲ 6.50| 24.6%

LN sau thuế

Q1/24

32.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 103| 147%

YoY: ▲ 6.50| 24.6%

ROA

2023

0.9%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

2023

1,692

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 138| 8.9%

LN trước thuế

2023

10.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.4| 2436%

LN sau thuế

2023

10.8

tỷ VNĐ

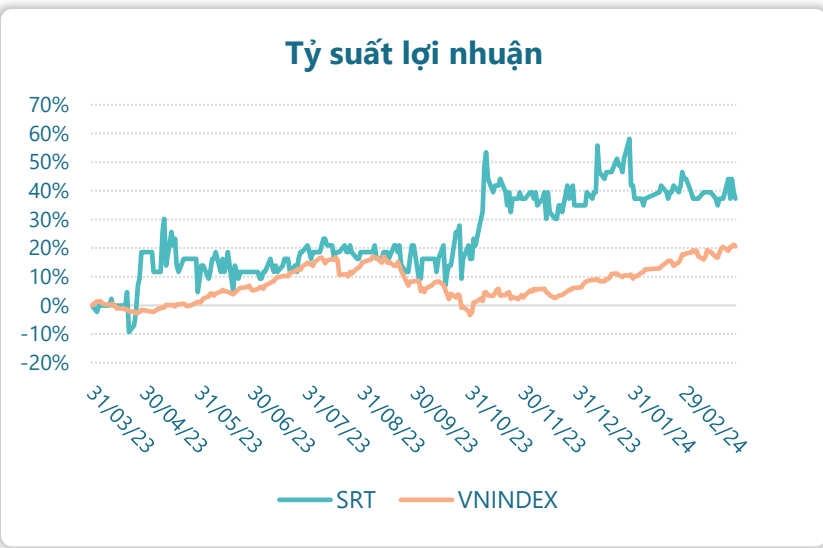
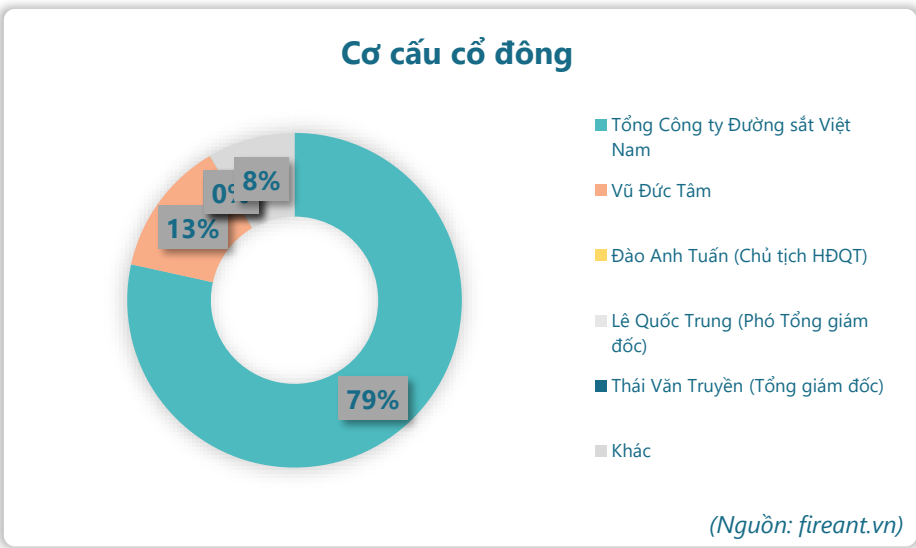
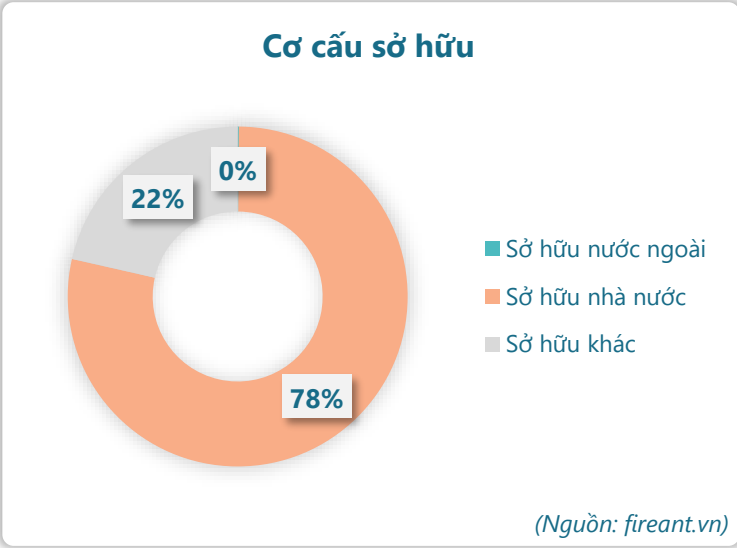
YoY: ▲ 10.4| 2436%

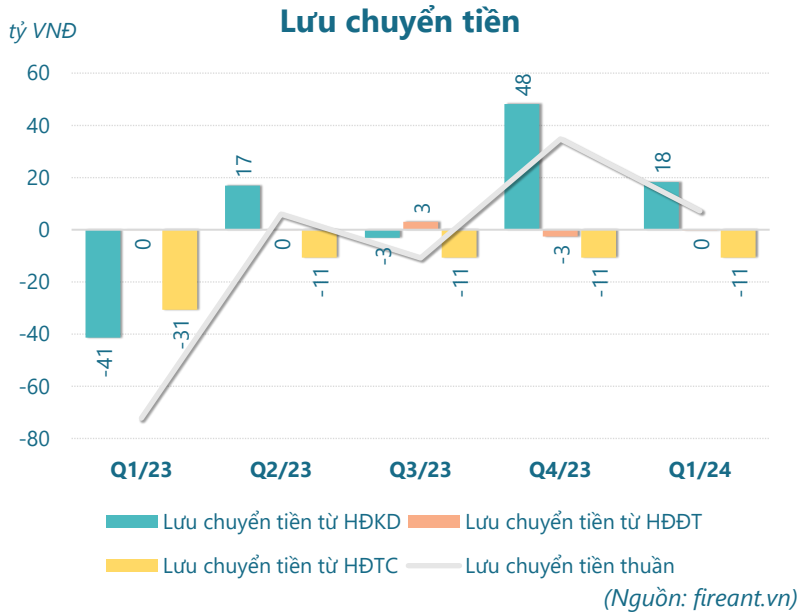
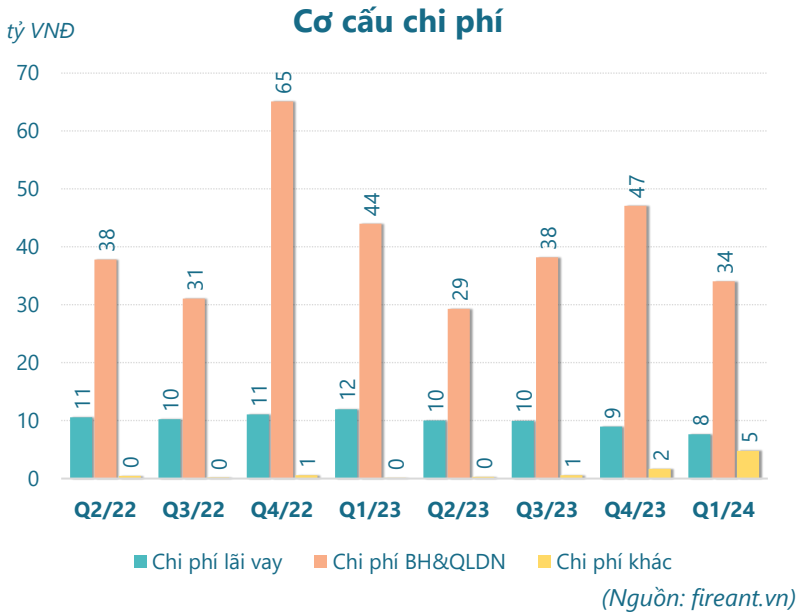
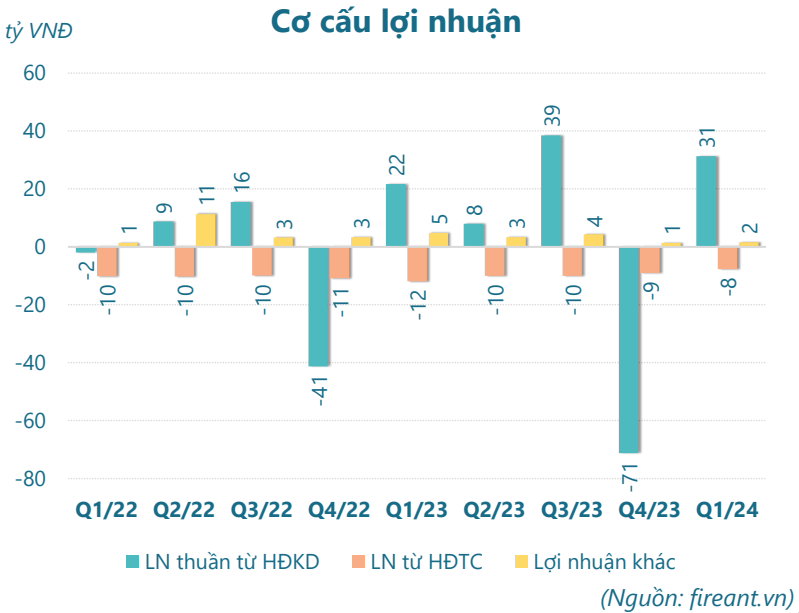
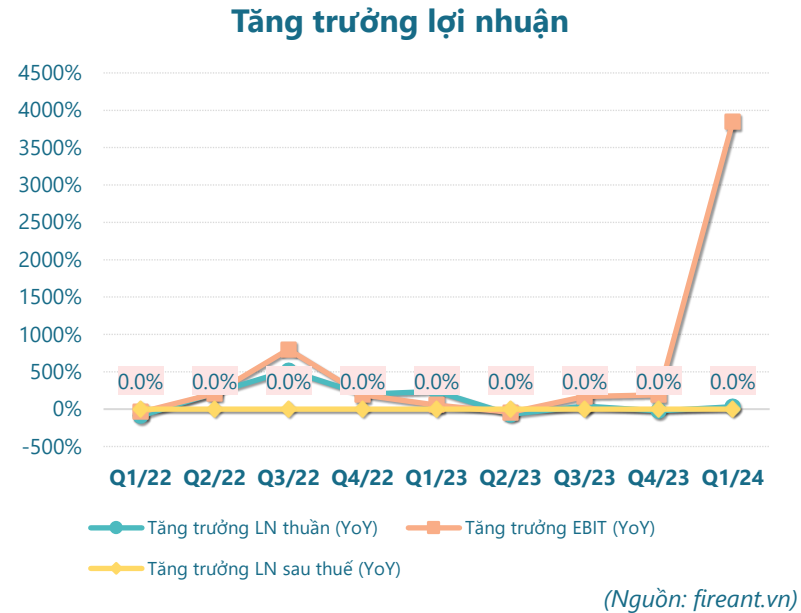
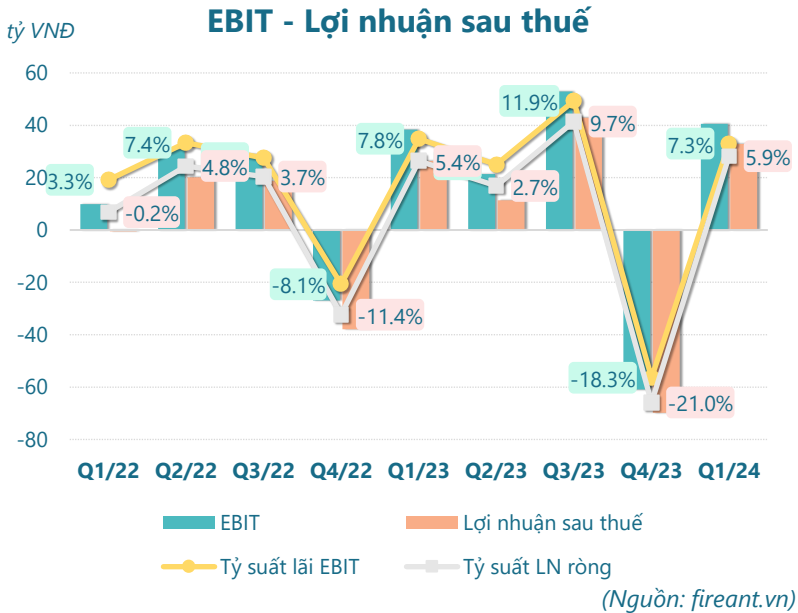
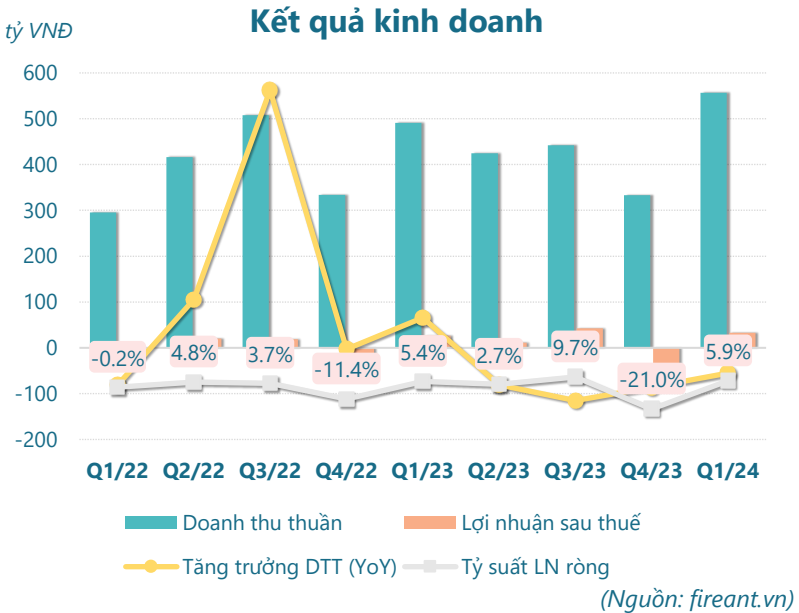
ROE

2023

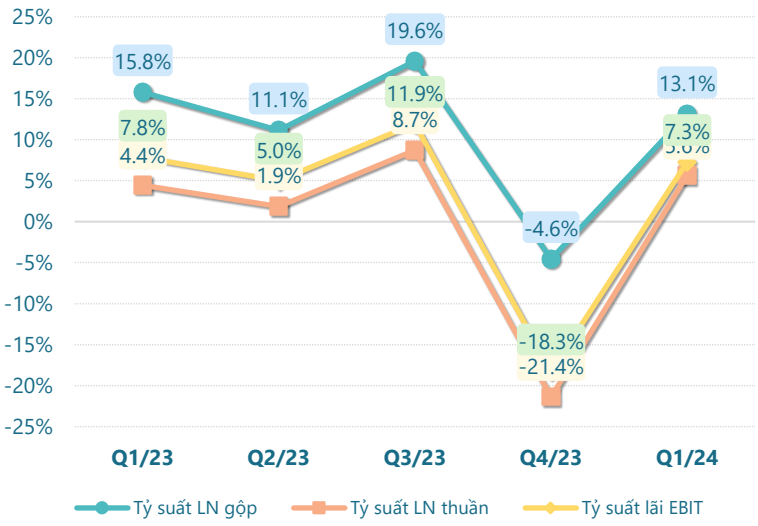
9.1%

+/- YoY: ▲ 8.8%

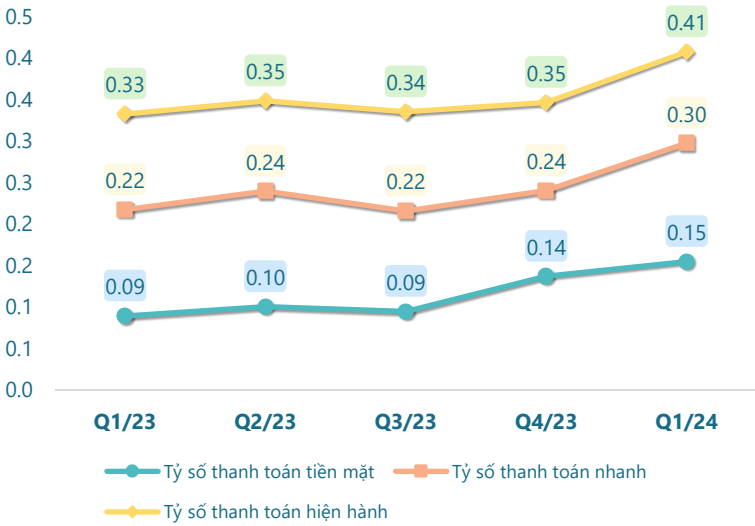




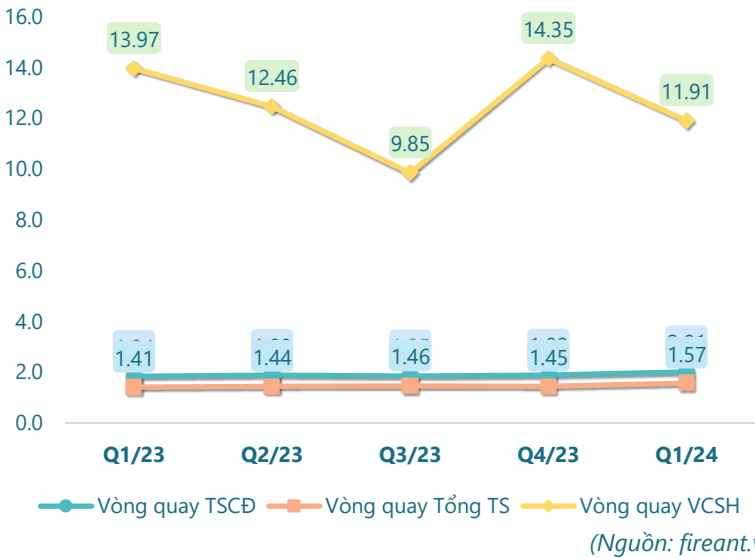
Tỷ suất lợi nhuận



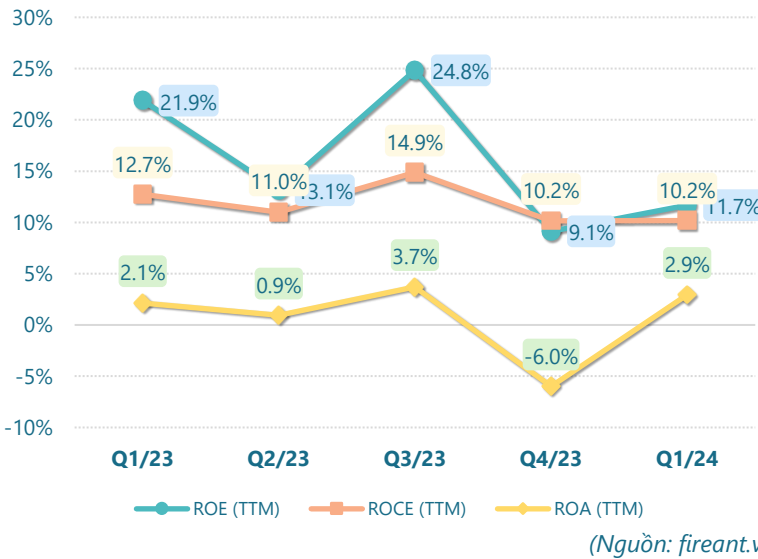
Chỉ số thanh khoản



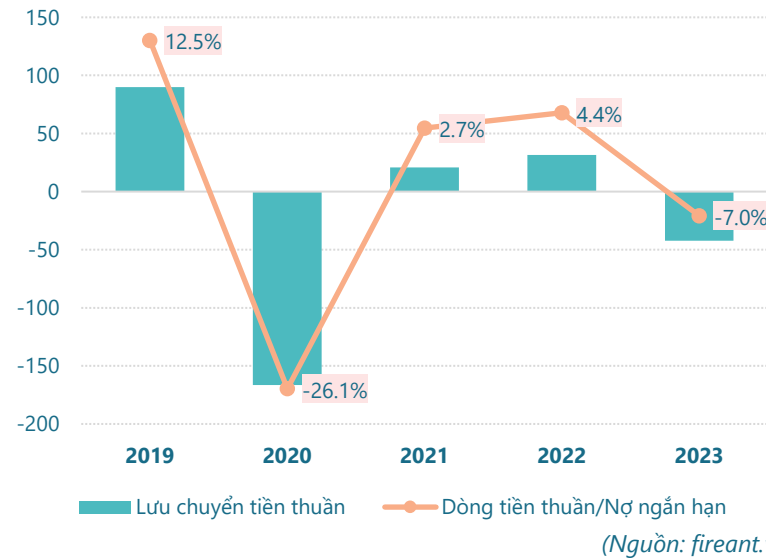
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

